TAND HUYỆN TÂN UYÊN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 09 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 46/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, Snh năm 2004.

Địa chỉ: Bản Tân Muôn, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Lò Văn S, Snh năm 1992.

Địa chỉ: Bản Ngọc Lại, xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S có 01 con chung là Lò Minh Anh, Snh ngày 26/9/2019. Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S thỏa thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Chị Lò Thị T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Lò Minh Anh, Snh ngày 26/9/2019 cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Lò Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị T không yêu cầu anh Lò Văn S phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Chị Lò Thị T và anh Lò Văn S đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị Lò Thị T và bị đơn anh Lò Văn S mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Lò Thị T tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh Lò Văn S phải chịu. Tổng cộng chị Lò Thị T phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Xác nhận chị Lò Thị T đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000898 ngày 20/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị Lò Thị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND T[2] Tân Uyên, Tân Uyên, Lai Châu;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương